

Số: 463/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật**  
**trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**2. Yêu cầu**

a) Bảo đảm tính toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

c) Không được lợi dụng việc kiểm tra, xử lý văn bản vì mục đích vụ lợi, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và can thiệp vào quá trình xử lý văn bản trái pháp luật.

d) Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, xử lý văn bản chịu trách nhiệm về kết luận kiểm tra và quyết định xử lý văn bản.

## **II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, XỬ LÝ**

### **1. Văn bản thuộc đối tượng tự kiểm tra**

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân ban hành.

### **2. Văn bản thuộc đối tượng kiểm tra**

a) Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành.

b) Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

### **3. Văn bản được xử lý**

a) Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản quy định thời điểm có hiệu lực trái với quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; văn bản vi phạm quy định của pháp luật về đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra dự thảo.

b) Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

c) Văn bản quy định tại điểm b khoản 2 mục này.

## **III. NỘI DUNG KIỂM TRA**

1. Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung.

2. Kiểm tra về nội dung của văn bản.

3. Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

## **IV. PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA**

1. Tự kiểm tra văn bản.

2. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

a) Kiểm tra văn bản do cơ quan, người ban hành văn bản gửi đến.

b) Kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

c) Kiểm tra văn bản theo địa bàn được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Năm 2025, thực hiện kiểm tra tại địa bàn thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các huyện: Phú Lộc, Quảng Điền, Phú Vang.

## **V. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Sở Tài chính bố trí kinh phí đảm bảo cho việc triển khai, thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Trong trường hợp phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, nếu thấy cần thiết, Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thành lập và kết luận các Đoàn kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

### **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch này.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản ở địa phương.

c) Đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở địa phương.

d) Thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

### **3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện**

Phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp thực hiện Kế hoạch này.

### **4. Trách nhiệm của cơ quan ban hành văn bản**

a) Gửi văn bản đến cơ quan kiểm tra theo quy định.

b) Chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu của các Đoàn kiểm tra.

c) Cung cấp văn bản để kiểm tra.

d) Bố trí địa điểm tại cơ quan mình để phục vụ công tác kiểm tra.

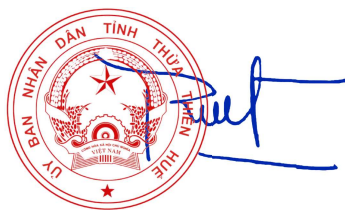
đ) Chuẩn bị báo cáo về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để kịp thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Tổ chức pháp chế các sở, ban, ngành, đơn vị;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP và CV: TH;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**